

Số: 46 /2015/QĐ-UBND

Long An, ngày 05 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 8/10/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại tờ trình số 1899/TTr.LĐTBXH ngày 29/9/2015; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 1097/STP-XDKTVB ngày 11/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của UBND tỉnh Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ và miễn giảm chi phí chữa trị cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tại cộng đồng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An; Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh (vx);
- Như Điều 4;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Sở Tài chính;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NCVX;
- Lưu: VT, DTh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng
biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ
người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm
Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại
gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2015/QĐ-UBND ngày 05 /10/2015
của UBND tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ và các khoản chi phí đối với:

- Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (gọi tắt là Trung tâm).
- Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm và cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Người chưa thành niên nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm và người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo Luật Phòng, chống ma túy.

Chương II

CÁC KHOẢN CHI PHÍ CHO HỌC VIÊN TRONG THỜI GIAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ HÀNH CHÍNH TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

**Điều 3. Các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành
quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

2. Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, học văn hóa: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

3. Tiền ăn: 1.080.000 đồng/người/tháng.

4. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm.

5. Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

6. Chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS; vệ sinh môi trường và công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội cho học viên: Nội dung và mức chi theo quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

7. Tiền học nghề: Thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 5, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

8. Đối với học viên bị nhiễm HIV/AIDS: Thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 5, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

9. Chi phí mai táng: Thực hiện theo quy định tại khoản 9, Điều 5, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

10. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Thực hiện theo quy định tại khoản 10, Điều 5, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

11. Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định tại khoản 11, Điều 5, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

Chương III

CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM ĐỐI VỚI NGƯỜI TỰ NGUYỆN CHỮA TRỊ, CAI NGHIỆN TẠI TRUNG TÂM

Điều 4. Các khoản đóng góp

Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm (trừ trường hợp được miễn, giảm), gồm các khoản chi phí sau:

a) Tiền ăn: 1.080.000 đồng/người/tháng.

b) Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 650.000 đồng/người.

c) Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 150.000 đồng/người.

d) Sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm.

đ) Học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu): Mức thu tùy thuộc vào ngành nghề đăng ký và chi phí thực tế từng thời điểm, đảm bảo thu đủ bù chi.

e) Điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng.

g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 50.000 đồng/người/tháng.

h) Phục vụ, quản lý: 200.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Chế độ miễn, giảm

a) **Miễn đóng góp chi phí đối với các đối tượng:** Thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người bị nhiễm HIV/AIDS; người không có nơi cư trú ổn định.

b) **Giảm 50% mức đóng góp chi phí trong thời gian chấp hành quyết định đối với các đối tượng thuộc hộ cận nghèo.**

c) **Đối tượng thuộc diện miễn, giảm đóng góp chi phí phải xuất trình một trong các loại giấy tờ sau:**

- Sổ hộ nghèo.
- Xác nhận UBND cấp xã đối với đối tượng thuộc diện cận nghèo.
- Giấy tờ chứng minh thuộc diện gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
- Bản sao giấy xét nghiệm nhiễm HIV/AIDS đối với đối tượng nhiễm HIV/AIDS; trường hợp bị mất giấy báo kết quả xét nghiệm thì phải có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- Bản sao giấy khai sinh đối với đối tượng là người chưa thành niên.

Chương IV

NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC CẢI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG; CHẾ ĐỘ ĐÓNG GÓP VÀ MIỄN GIẢM, HỖ TRỢ TIỀN THUỐC CẮT CƠN NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Điều 6. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 8/10/2014. Riêng mức hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng là 350.000 đồng/người/tháng.

Điều 7. Các khoản đóng góp

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm), gồm:

- Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 150.000 đồng/người/đợt.
- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 650.000 đồng/người/đợt cai nghiện.
- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có).

Điều 8. Chế độ miễn, giảm

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng được xét miễn hoặc giảm một phần chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung, cụ thể như sau:

- Miễn đóng góp chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung đối với: Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người bị nhiễm HIV/AIDS; người không có nơi cư trú ổn định.

- Giảm 50% mức đóng góp chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung đối với người thuộc hộ cận nghèo.

Điều 9. Chế độ hỗ trợ

1. Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy với mức: 400.000đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

- Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: 40.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 15 ngày.

Điều 10. Điều kiện miễn, giảm, hỗ trợ

Đối tượng xuất trình một trong các loại giấy tờ sau:

- Xác nhận UBND cấp xã đối với đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo; người bị nhiễm HIV/AIDS; người không có nơi cư trú ổn định, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

- Giấy tờ chứng minh đối tượng thuộc diện gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Bản sao giấy xét nghiệm nhiễm HIV/AIDS đối với đối tượng nhiễm HIV/AIDS; trường hợp bị mất giấy báo kết quả xét nghiệm thì phải có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Bản sao giấy khai sinh đối với đối tượng là người chưa thành niên.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản chung

- Các nội dung khác liên quan không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH.

- Thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới, UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định (thay vì Tổ chức xã hội). Trung tâm được chi các mục theo khoản 2, Điều 4, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

- Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; phối hợp với Sở Tài chính lập và phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kinh phí, bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ định mức, tiêu chuẩn, thực hiện có hiệu quả và tiết kiệm.

Điều 13. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm